

Số: **1054** /QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày 17 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua Đề án hỗ trợ phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo;

Xét đề nghị của các phòng Tài chính Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành quyết định này Quy định hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 2. Điều khoản thi hành:

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; áp dụng từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2025; trong các năm tiếp theo sẽ được rà soát điều chỉnh, bổ sung các nội dung thực hiện để phù hợp với điều kiện thực tế.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thông tin; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMT Tổ quốc VN huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện ;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Hưng

QUY ĐỊNH

Hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện
(Kèm theo Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND huyện)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc hỗ trợ

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề trên địa bàn huyện Nghi Xuân.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề tiểu thủ công nghiệp (sau đây gọi chung là cơ sở ngành nghề tiểu thủ công nghiệp), bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa; hợp tác xã; tổ hợp tác; hộ gia đình hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống (sau đây gọi chung là làng nghề), cơ sở sản xuất tại các làng nghề trên địa bàn huyện Nghi Xuân được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan tới công tác quản lý ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện về việc thông qua Đề án hỗ trợ phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

Điều 2. Lập, xây dựng, tổng hợp, quyết định và giao dự toán từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Lập, xây dựng, tổng hợp, quyết định và giao dự toán ngân sách nhà nước (bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư công) trung hạn và hằng năm:

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các Nghị định: Số 77/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016, số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017, số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện và hướng dẫn tại Văn bản này, các đơn vị lập danh mục kèm dự toán gửi, tổng hợp nhu cầu vốn, gửi phòng Kinh tế và Hạ tầng để xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, tham mưu kế hoạch trung hạn và bố trí kế hoạch vốn hằng năm theo khả năng cân đối ngân sách.

a) Đối với nguồn vốn chi thường xuyên: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì thẩm định, tham mưu thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách địa phương hằng năm.

b) Đối với nguồn vốn đầu tư công (ưu tiên trả nợ vốn ứng trước cho Nhà đầu tư) để thực hiện các dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng cụm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề: Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, tổng hợp danh mục kèm dự toán, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, tham mưu thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách trung hạn và hằng năm.

2. Phân bổ dự toán chi tiết

Căn cứ Quyết định giao dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước hàng năm, phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu phân bổ chi tiết để thực hiện chính sách trong năm, trong đó ưu tiên bố trí vốn để hoàn trả vốn ứng cho Nhà đầu tư và trả nợ các công trình xây dựng đã triển khai.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỤ THỂ

Điều 3. Đối với các ngành nghề, làng nghề truyền thống

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục 3.1, khoản 3 Điều 1, Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

2. Quy trình thực hiện:

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề quy định tại Mục 3.1, khoản 3 Điều 1, Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều này gửi phòng Kinh tế và Hạ tầng (Thời gian tiếp nhận hồ sơ đợt 1 trước ngày 30/6, đợt 2 trước ngày 30/11 hàng năm).

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng cụ thể; tổng hợp kết quả gửi phòng Tài chính - Kế hoạch để trình UBND huyện xem xét, quyết định.

- Căn cứ Quyết định của UBND huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch làm thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân được hưởng hỗ trợ theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (03 bộ), gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);

b) Bản sao Hồ sơ, giấy tờ pháp lý của tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật);

c) Bản sao các loại giấy tờ chứng minh việc thực hiện các nội dung hỗ trợ:

- Đối với hỗ trợ kinh phí đầu tư máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất: Bản sao hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng chuyên giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất và bản sao các hóa đơn, chứng từ có liên quan.

- Đối với hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà xưởng, hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất và hỗ trợ kinh phí xây dựng trung tâm, điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm làng nghề:

+ Sau khi đầu tư xây dựng hoàn thành (dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành), Chủ đầu tư (Nhà đầu tư) lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ vốn từ nguồn ngân sách nhà nước gửi về Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, thẩm tra trình UBND huyện xem xét quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

+ Hồ sơ do Nhà đầu tư, Chủ đầu tư cung cấp gồm: Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu 1** ban hành kèm theo Quy định này; Văn bản xác nhận của UBND xã về việc đầu tư hoàn thành công trình, hạng mục công trình; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao); Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án (bản sao); Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (nếu có); Hồ sơ thiết kế cơ sở kèm theo Giấy phép xây dựng (nếu có); bản vẽ thiết kế thi công và dự toán được duyệt (bản gốc); Hồ sơ hoàn công (bản gốc); Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (bản sao); Các hồ sơ, tài liệu có liên quan khác (nếu có).

- Đối với hỗ trợ đầu tư cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng cụm tiêu thụ công nghiệp và làng nghề:

+ UBND xã (hoặc đơn vị được giao làm Chủ đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng cụm tiêu thụ công nghiệp và làng nghề) tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư dự án và triển khai thực hiện dự án theo quy định của Luật đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật hiện hành. Sau khi đầu tư xây dựng hoàn thành (dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành), Chủ đầu tư (Nhà đầu tư) lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ vốn từ nguồn ngân sách nhà nước gửi về Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, thẩm tra trình UBND huyện xem xét quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

+ Hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp gồm: Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu 1** ban hành kèm theo Quy định này; Hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình; Quyết định phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật; Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (nếu có); bản vẽ thiết kế thi công và dự toán được duyệt (bản gốc); Hồ sơ hoàn công (bản gốc); Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (bản sao); Các hồ sơ, tài liệu có liên quan khác (nếu có).

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục 3.2, khoản 3 Điều 1, Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

2. Quy trình thực hiện: Các tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về UBND xã, thị trấn để rà soát, tổng hợp trình phòng Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế & Hạ tầng; Sau khi nhận được hồ sơ (Thời gian tiếp nhận hồ sơ đợt 1 trước ngày 30/6, đợt 2 trước ngày 30/11 hàng năm) phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, xác định điều kiện, kinh phí hỗ trợ trình UBND huyện xem xét, quyết định cấp kinh phí hỗ trợ.

3. Hồ sơ hỗ trợ:

Giấy mời hoặc văn bản tổ chức các lớp đào tạo của đơn vị chủ trì tổ chức; Văn bản đăng ký tham gia của tổ chức, cá nhân; Văn bản đồng ý cho tổ chức các lớp đào tạo của cấp có thẩm quyền; Hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề, gồm: Báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề; tài liệu, giấy tờ liên quan đến việc mở lớp đào tạo nghề; Quyết định mở lớp kèm theo danh sách học sinh, người lao động (bản gốc); Quyết định công nhận tốt nghiệp, danh sách học sinh, người lao động đã tốt nghiệp (bản gốc) kèm theo chứng chỉ tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp... (bản sao); Biên bản, quyết định của cơ sở đào tạo kèm theo danh sách thanh niên thôi học (bản gốc); Hợp đồng lao động hoặc quyết định tiếp nhận sử dụng lao động (bản sao) hoặc giấy chứng nhận tự tạo việc làm (bản gốc) đối với học sinh, người lao động sau tốt nghiệp đào tạo nghề trình độ sơ cấp; Chứng từ thu, chi có liên quan; Bảng chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại ... (bản gốc);

Điều 5. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục 3.3, khoản 3 Điều 1, Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

2. Quy trình thực hiện: Các tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về UBND xã, thị trấn để rà soát, tổng hợp trình phòng Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế & Hạ tầng; Sau khi nhận được hồ sơ (Thời gian tiếp nhận hồ sơ đợt 1 trước ngày 30/6, đợt 2 trước ngày 30/11 hàng năm), phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, xác định điều kiện, kinh phí hỗ trợ trình UBND huyện xem xét, quyết định cấp kinh phí hỗ trợ.

3. Hồ sơ hỗ trợ:

- Đối với hỗ trợ thuê tư vấn, hỗ trợ trực tiếp cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, hồ sơ bao gồm:

- + Đơn xin hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách;
- + Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng với đơn vị thực hiện (kèm theo hồ sơ, hóa đơn tài chính để xác định chi phí tính hỗ trợ);
- + Văn bản thẩm định kết quả nghiệm thu của Đoàn liên ngành cấp huyện;

- Đối với hồ trợ chi phí thuê mặt bằng trình diễn sản phẩm; tổ chức hội thi; ăn nghỉ, đi lại đối với nội dung hội thi sản phẩm thủ công Việt Nam, hồ sơ bao gồm: Văn bản của cấp có thẩm quyền về đồng ý tổ chức Hội thi; Kế hoạch tổ chức Hội thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các hồ sơ chứng từ liên quan đến chi phí thuê mặt bằng trình diễn sản phẩm tại Hội thi; Bảng kê tổng hợp các chi phí kèm theo các hồ sơ, chứng từ thanh toán liên quan theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của phòng Kinh tế và Hạ tầng

a) Làm đầu mối tổng hợp, giải quyết hoặc trình UBND huyện xem xét giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) liên quan đến công tác thực hiện chính sách phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề huyện trên địa bàn huyện.

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Lao động Thương binh và Xã hội và các phòng, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

c) Hướng dẫn thực hiện trình tự lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và hoạt động cấp phép xây dựng trong khu, cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

d) Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết; đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí chính sách phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Trách nhiệm của phòng Tài chính Kế hoạch

a) Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn các Chủ đầu tư và các Nhà đầu tư, các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong việc lập, thẩm định, phê duyệt các hồ sơ liên quan theo quy định của Luật Đầu tư, Luật đầu tư công.

b) Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn tham mưu bố trí vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

c) Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện chính sách hàng năm và trung hạn; lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ các nguồn vốn, chương trình của các bộ, ngành trung ương và của tỉnh.

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện bố trí và phân bổ vốn chi thường xuyên; phối hợp tham mưu bố trí lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ các nguồn vốn, chương trình của các bộ, ngành trung ương và của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng, địa phương liên quan hướng dẫn chủ đầu tư, doanh nghiệp được hỗ trợ lập hồ sơ, thủ tục, thanh quyết toán theo quy định.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong khu, cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các dự án, cơ sở trong khu, cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề gây ô nhiễm môi trường để xử lý theo quy định.

4. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành liên quan: Các phòng, ban, ngành liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện chính sách; Cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xây dựng hồ sơ hỗ trợ theo Quy định này; Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu do đơn vị mình cung cấp.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện đầy đủ chính sách quy định tại Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện; Chủ động rà soát, tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí hỗ trợ theo yêu cầu tại quy định này; Cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xây dựng hồ sơ hỗ trợ theo Quy định này; Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu do đơn vị mình cung cấp; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trên địa bàn quản lý theo quy định, định kỳ 06 tháng, năm báo cáo kết quả về phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách: Các tổ chức, cá nhân được hưởng kinh phí hỗ trợ chính sách từ ngân sách nhà nước: chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ, số liệu đề xuất hỗ trợ kinh phí; sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, quản lý và hạch toán kế toán thống kê đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện chính sách đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản (nếu phát sinh vướng mắc) gửi các phòng, đơn vị liên quan để kịp thời hướng dẫn xử lý, trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND huyện quyết định./.

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Nghi Xuân, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

Đề nghị hỗ trợ kinh phí từ chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện

- Kính gửi: - UBND huyện Nghi Xuân;
 - Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
 - Phòng Tài Chính-Kế hoạch;
 - UBND xã/thị trấn;

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức cá nhân:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: Fax
- Email: Website
- Đại diện theo pháp luật: Họ tên, chức vụ.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....do.....cấp ngày....

II. Nội dung đề nghị hỗ trợ

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện Nghi Xuân về một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, tổ chứckính đề nghị UBND huyện, Phòng Kinh tế & Hạ tầng, Phòng Tài Chính - Kế hoạch và (đơn vị liên quan) xem xét hỗ trợ các nội dung, cụ thể như sau:

STT	Nội dung đề nghị hỗ trợ (ghi chi tiết)	Căn cứ hỗ trợ (điểm, khoản, điều...)	Số tiền đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1				
2				
...				
	Tổng cộng			

Bảng chữ.....

III. Các tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị hỗ trợ kèm theo, bao gồm:

1.

2.

3.

Tổ chức cá nhân cam kết những nội dung trên là đúng thực tế và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ, tài liệu nói trên./.

Xác nhận của UBND xã/thị trấn
(ký tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm 20..
Người đại diện theo pháp luật của tổ chức
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)